

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2020/HSST

Ngày: 03-6- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Võ Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

2. Ông Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân Huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Bồ Đức Tr- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại Toà án nhân dân Huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 03 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/HSST-QĐ ngày 15/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC H**, Tên gọi khác: H Đại; Sinh năm 1989, tại Hà N; nơi cư trú: tổ 2, ấp 3, xã Minh T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn Đ; và bà Vũ Thị C; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: năm 2007, có hành vi Cố ý gây thương tích, bị Công an huyện Chơn Thành khởi tố bị can, sau đó ra Quyết định đình chỉ điều tra. Ngày 23 tháng 5 năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tuyên phạm tội Đánh bạc, được miễn trách nhiệm hình sự. Bị bắt tạm giam, ngày 30 tháng 01 năm 2020 cho đến nay.

2. Họ và tên: **PHẠM TUẤN H**; Sinh năm 1989, tại Bình Dương; nơi cư trú: tổ 5, ấp 3, xã Minh T, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: làm rẫy; văn hóa: 9/12; con ông: Phạm Văn Ú và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 03 tháng 12 năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 105/2014/HSST. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 31/12/2019 được tại ngoại.

3. Họ và tên: **LƯU VĂN C**; Sinh năm 1977, tại Thái Bình; HKTT: tổ 7, ấp Hiếu Cẩm, thị trấn Chơn T, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: ấp 3, xã Minh T, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; văn hóa: 8/12; con ông: Lưu Văn C và bà Nguyễn Thị G; vợ: Vũ Thị Uyên T; con: có 01 người sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 09 tháng 4 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 04 tháng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 24, đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 31/12/2019 được tại ngoại

4. Họ và tên: **PHAN HỮU LẬP**; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1979, tại Bình Phước; nơi cư trú: ấp Hiếu C, thị trấn Chơn Th, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; văn hóa: 4/12; con ông: Phan Hữu Đ và bà: Tạ Thị Ngọc H, Vợ: Trần Thị Thùy D; con: 02 người, sinh năm 2006, 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 07 tháng 6 năm 2002, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 04 năm tù về tội Giao cấu với trẻ em theo Bản án số 65/2002/HSST. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 31/12/2019 được tại ngoại

5. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN N**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985, tại Bình Dương; nơi cư trú: tổ 5, ấp 3, xã Minh T, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn Hg và bà Nguyễn Thị S; vợ: Trinh Thị Ngọc H (đã ly hôn); con: có 02 người lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: không, tiền sự: Ngày 19 tháng 6 năm 2019, có hành vi khai thác cát trái phép bị Công an huyện Chơn Thành xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng; nhân thân: Ngày 23 tháng 5 năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước miễn trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc theo Bản án số 39/2016/HSST. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 31/12/2019 được tại ngoại

6. Họ và tên: **NGUYỄN TRỌNG TRƯỜNG**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1975, tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: tổ 7, ấp 3, xã Minh T, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm vườn; văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Tr S và bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Trần Thị H; con: 02 người, sinh năm 2013, 2014; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc kết án về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 31/12/2019 được tại ngoại

7. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**; tên gọi khác: Đen; sinh năm: 1978 tại Quảng N; nơi cư trú: ấp Hiếu Cảm, thị trấn Chơn T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; nghề nghiệp: Buôn bán; văn hóa: không biết chữ; cha: không rõ; mẹ: Nguyễn Thị H, đã chết; vợ: Nguyễn Thị Hồng P; con: 02 người, sinh năm 2005 và 2019; tiền án: không, tiền sự: ngày 03 tháng 01 năm 2019, bị Công an huyện Chơn Thành xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ và tên: **LƯU VĂN TR**, Sinh năm: 1982 tại Bình Dương; nơi cư trú: tổ 4, ấp 3, xã Minh T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; văn hóa: 6/12; con ông Lưu Văn G, đã chết và bà Nguyễn Thị M, đã chết; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1982, đã ly hôn; Con: có 01 người, sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc kết án về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 31/12/2019 được tại ngoại.

Tất cả bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Phạm Văn G, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp 3, xã Minh T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 22 tháng 12 năm 2019, Nguyễn Ngọc H, Phạm Tuấn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tr T, Lưu Văn Tr và Nguyễn Văn Tr uống nước tại quán “cây bồ đề” thuộc ấp 3, xã Minh Thành, Hện Chơn Thành. Tại đây, Nguyễn Ngọc H rủ Phạm Tuấn H hùn tiền để cùng làm cái “Đánh bạc” thắng thua với N, T, Lưu Văn Tr và Nguyễn Văn Tr thì H đồng ý. Hình thức chơi đánh bạc là H sử dụng tám bảng màu trắng tại bàn bida rồi dùng viết lông kẻ ô 06 ô và ghi chữ “Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà”. H mượn điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 của N để tải phần mềm lắc bùa cua trên điện thoại di động để đánh bạc với cả nhóm. Sau khi mở trò chơi “Bầu-Cua” hiện lên màn hình điện thoại hình 06 con vật để người đặt cược lựa chọn gồm “Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà”, đồng thời có 02 trạng thái “Xóc” và “Mở”. Người làm cái ấn nút “Xóc” thì những người đặt cược hình các con vật. Sau khi đặt tiền cược, người làm cái ấn “Mở” để hiện ra 03 con vật, xác định thắng thua với người đặt cược. Trong đó, H và H là người làm cái, để N, T, Lưu Văn Tr và Nguyễn Văn Tr đặt cược. Số tiền đặt cược trong 01 ván từ 50.000đ đến 300.000 đồng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Lưu Văn C và Phan Hữu L đến cùng tham gia đặt cược tiền đánh bạc với cả nhóm. Số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc và thắng thua như sau:

- Nguyễn Ngọc H và Phạm Tuấn H là người làm cái, H bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng, H có số tiền 2.000.000đ cùng hùn vốn làm cái, quá trình đánh bạc H thắng được số tiền 650.000 đồng; H rút bỏ lại tiền khi bị bắt quả tang để bỏ trốn nên không xác định thắng thua.
- Nguyễn Văn N có số tiền 2.000.000 đồng, thua 200.000đ.
- Lưu Văn Tr mang theo 500.000đ để đánh bạc, sau khi đánh bạc thua 200.000 đồng.
- Nguyễn Tr T ban đầu mang theo 750.000đ, thua 400.000 đồng, đã giao nộp lại 350.000 đồng,
- Nguyễn Văn Tr mang theo 700.000đ để đánh bạc, sau khi chơi thua 200.000 đồng, đã giao nộp lại 500.000 đồng,
- Lưu Văn C có số tiền 1.050.000 đồng, thắng 1.000.000 đồng, bị thu giữ 2.050.000 đồng,
- Phan Hữu L sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, hòa vốn,

Như vậy, tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 8.200.000 đồng, còn số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 9.630.000 đồng, chênh lệch 1.430.000 đồng. Số tiền chênh lệch này là do các bị không nhớ chính xác số tiền vốn ban đầu mang theo để đánh bạc.

Quá trình điều tra thu giữ: số tiền 9.330.000 đồng; 01 tấm bảng màu trắng, kích thước (60x82)cm, trên bảng có ghi “Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime số IMEL: 357625/08/590233/9 của Nguyễn Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime số IMEL: 353415/08/137955/7 và 01 điện thoại di động Nokia-105, màu đen của Phạm Tuấn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng nhạt của Nguyễn Văn Giang; 01 điện thoại di động Nokia 1190 và 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 2.700.000 đồng của Phan Hữu L; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen bạc của Lưu Văn C; 01 điện thoại di động Samsung S8 của Lưu Văn Tr.

Bản cáo trạng số 32/Ctr-VKS ngày 24/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Phạm Tuấn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tr T, Lưu Văn Tr, Phan Hữu L, Lưu Văn C và Nguyễn Văn Tr về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thực hành quyền công tố và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Lưu Văn Tr thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm Tr theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Ngọc H, Lưu Văn C, Phan Hữu L, Nguyễn Văn N, Phạm Tuấn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Tr T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm Tr;

đã khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Văn Tr đã khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” và áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Nguyễn Ngọc H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Tr mức án từ 04 tháng đến 05 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Tuấn H, Lưu Văn C, Phan Hữu L, Nguyễn Tr T, Lưu Văn Tr mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo đồng ý về tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận nên kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Ngày 22 tháng 12 năm 2019, tại quán “Cây bồ đề” thuộc ấp 3, xã Minh Thành, Hện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Nguyễn Ngọc H, Phạm Tuấn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tr T, Lưu Văn Tr, Nguyễn Văn Tr, Lưu Văn C và Phan Hữu L tham gia đánh bạc, thắng thua bằng tiền, hình thức đánh bạc là “Bầu cua”. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 9.630.000 đồng.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do đó có cơ sở kết luận: Hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền do các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Phạm Tuấn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tr T, Lưu Văn Tr, Nguyễn Văn Tr, Lưu Văn C và Phan Hữu L thực hiện với tổng số tiền được xác định là 9.630.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm

và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an do Nhà nước quản lý. Hành vi đó đã gây mất trật tự tại địa phương, là hậu quả làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Đây là vụ án đồng phạm đánh bạc, trong đó các bị cáo có vai trò ngang nhau, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Phạm Tuấn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tr T, Lưu Văn Tr, Nguyễn Văn Tr, Lưu Văn C và Phan Hữu L về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Lưu Văn Tr, Nguyễn Tr T, Nguyễn Văn Tr: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm Tr, các bị cáo là lao động chính của gia đình, có con còn nhỏ. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lưu Văn C, Phan Hữu L, Nguyễn Văn N, Phạm Tuấn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính của gia đình, phạm tội ít nghiêm Tr nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: đây là vụ án đồng phạm đánh bạc trong đó bị cáo H là người rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bị cáo H bỏ trốn khi bị bắt quả tang nên cần xử phạt bị cáo H mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo khác, và phải cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Các bị cáo Phạm Tuấn H, Lưu Văn C, Phan Hữu L, Nguyễn Tr T, Lưu Văn Tr không có tiền án tiền sự nên chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Tr có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, bị xử lý hành chính về hành vi vi phạm pháp luật chưa được xóa tiền sự nên phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Do các bị cáo N, Nguyễn Văn Tr có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung .

[4] Về vật chứng: số tiền 9.630.000 đồng được xác định là số tiền sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 tấm bảng màu trắng, kích thước (60x82)cm, trên bảng có ghi “Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà); được xác định là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime số IMEL: 357625/08/590233/9 của Nguyễn Văn N dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime số IMEL: 353415/08/137955/7 và 01 điện thoại di động Nokia-105, màu đen của Phạm Tuấn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng nhạt của Phạm Văn Giang; 01 điện thoại di động Nokia 1190 và 01 ví da màu nâu; số tiền 2.700.000 đồng của Phan Hữu L; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen bạc của Lưu Văn C; 01 điện thoại di động Samsung S8 của Lưu Văn Tr. Đây là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Phạm Tuấn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tr T, Lưu Văn Tr, Nguyễn Văn Tr, Lưu Văn C và Phan Hữu L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, 50, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, 50, 38, 54, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 31/12/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 50, 65, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn C 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án

Xử phạt bị cáo Phan Hữu L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 50, 65, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn Tr 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tr T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Phạm Tuấn H, Nguyễn Tr T, Lưu Văn Tr, Lưu Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phan Hữu L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách

T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. T hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 tấm bảng màu trắng, kích thước (60x82)cm, trên bảng có ghi “Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà);

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 9.630.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime số IMEL: 357625/08/590233/9 của bị cáo Nguyễn Văn N;

Trả cho bị cáo Phạm Tuấn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime số IMEL: 353415/08/137955/7 và 01 điện thoại di động Nokia-105, màu đen; trả cho Phạm Văn Giang 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng nhạt; trả cho bị cáo Phan Hữu L 01 điện thoại di động Nokia 1190 và 01 ví da màu nâu, số tiền 2.700.000 đồng; trả cho bị cáo Lưu Văn C 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen bạc; trả cho bị cáo Lưu Văn Tr 01 điện thoại di động Samsung S8.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Văn Vân